

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Triệu Sơn, ngày tháng 9 năm 2021

V/v rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt giai đoạn 2021 - 2025” thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2030.

Kính gửi: UBND các xã: Bình Sơn, Thọ Bình.

Thực hiện Công văn số 674/ BDT-CSTT, ngày 06/9/2021 của Ban dân tộc tỉnh về rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt giai đoạn 2021 - 2025” thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân huyện đề nghị Chủ tịch UBND các xã chỉ đạo tổ chức rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn theo các nội dung sau:

## **I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Hỗ trợ nhà ở**

#### **1.1. Đối tượng:**

Hộ DTTS nghèo, hộ dân tộc Kinh nghèo sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng DTTS&MN, hộ gia đình sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng DTTS&MN chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ chưa có nhà ở, hoặc nhà ở tạm dột nát.

Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra như: Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, xây dựng lại. Đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác có thời gian từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng nay nhà ở đã hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ.

## **1.2. Nội dung hỗ trợ:**

Hộ DTTS nghèo, hộ dân tộc Kinh nghèo sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng DTTS&MN chưa có nhà ở; nhà ở tạm, đột nát được đầu tư xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung tường cứng, mái cứng, khoảng 40 m<sup>2</sup>).

Mức hỗ trợ là 80 triệu đồng/căn/hộ. Trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ; ngân sách địa phương hỗ trợ tối thiểu 4 triệu đồng/hộ; vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội 25 triệu đồng/hộ, thời gian vay tối đa là 15 năm với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay hộ nghèo theo quy định hiện hành và hỗ trợ từ cộng đồng, doanh nghiệp, gia đình, dòng họ và các nguồn vốn khác tối thiểu 11 triệu đồng/hộ.

## **2. Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề**

### **2.1. Đối tượng:**

Hộ DTTS nghèo, hộ dân tộc Kinh nghèo ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng DTTS&MN sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp không có đất sản xuất **hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương.**

\* Định mức đất sản xuất của địa phương được quy định tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: đối với các xã miền núi thuộc các huyện, thị xã giáp ranh là 1,050 ha/hộ. Trong đó: đất sản xuất bao gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác<sup>1</sup>.

**Như vậy, thiếu trên 50% đất sản xuất theo mức quy định của địa phương, được xác định cụ thể là: Mức bình quân diện tích đất sản xuất cho các xã miền núi thuộc 06 huyện, thị xã giáp ranh là 0,526 ha/hộ.** Trong đó:

### **2.2. Nội dung hỗ trợ:**

Những đối tượng này được ưu tiên tạo việc làm mới, phát triển sản xuất, được hỗ trợ để chuyển đổi nghề trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ và được vay vốn tín dụng chính sách tối đa áp dụng đối với hộ nghèo trong từng thời kỳ; thời hạn vay tối đa là 10 năm; lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay hộ nghèo theo quy định hiện hành.

## **3. Hỗ trợ nước sinh hoạt**

**3.1. Đối tượng:** Hộ dân tộc thiểu số, hộ dân tộc Kinh nghèo sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn chưa có nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

<sup>1</sup> Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt mức bình quân diện tích đất sản xuất, diện tích đất ở làm cơ sở để xác định hộ thiếu đất sản xuất, đất ở thực hiện Chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

### **3.2. Nội dung hỗ trợ:**

Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho các hộ chưa được hưởng chính sách hỗ trợ tạo nguồn nước khác được hỗ trợ kinh phí xây dựng hoặc mua dụng cụ. Trường hợp đã được hỗ trợ theo các chương trình, chính sách hỗ trợ khác có thời gian từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm Chương trình này có hiệu lực thì hành nhưng nay đã hư hỏng thì được hỗ trợ.

Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tối đa 3 triệu đồng/ hộ.

## **II. HỒ SƠ, MẪU BIỂU, THỜI GIAN**

Đề nghị UBND các xã thực hiện theo mẫu số 02, 03, 04 (*gửi kèm theo Công văn này*).

Hồ sơ các xã gửi cấp huyện 02 bộ bằng văn bản giấy đóng dấu đỏ, gồm: báo cáo kết quả xác định nhu cầu hỗ trợ; thông tin, số liệu theo các mẫu biểu 02, 03, 04; Quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo năm 2020.

Thời gian: Trước ngày **27/9/2021**, (gửi văn bản điện tử gửi theo địa chỉ Email: **[vpubndtrieuson@gmail.com](mailto:vpubndtrieuson@gmail.com)** để tổng hợp báo cáo tỉnh trước 30/9/2021.

## **III. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý.**

1. Đối tượng hộ nghèo thụ hưởng chính sách, hiện tại lấy theo kết quả hộ nghèo năm 2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Thông tin, số liệu khác lấy tại thời điểm rà soát.

Đề nghị Chủ tịch UBND các xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về tính chính xác của số liệu và đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**